

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 15/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thao và ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN HUỲNH THẾ H**, sinh năm 1994 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở: Hẻm 20 NGK, tổ 10, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **HÀ NGỌC M**, sinh năm 1998 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở: 9/2 NĐC, tổ 5, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc K, sinh năm 1969 và Lê Thị Thu S, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Hẻm 20 NGK, tổ 10, phường HP,

thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa

2/ Ông Phan Thanh Y, sinh năm 1961; nơi cư trú: 950B TC, phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 3, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M có quan hệ quen biết nhau, cả hai là những người có sử dụng chất ma túy. Thông qua mạng xã hội, H có được số điện thoại của một đối tượng thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh (Chưa xác định họ tên, địa chỉ), là người bán ma túy. Ngày 17/01/2018, Nguyễn Huỳnh Thế H gọi điện thoại cho đối tượng thanh niên bán ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh, hỏi mua ma túy với số tiền 5.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đối tượng thanh niên đồng ý bán ma túy và nói sẽ gửi ma túy về thành phố P cho H theo đường xe ô tô khách. Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2018, H nhận điện thoại từ văn phòng xe khách VTP tại thành phố P thông báo đến nhận bưu phẩm từ Thành phố Hồ Chí Minh gửi về. H biết là đối tượng thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh đã bán và gửi ma túy về cho mình nên nói cho Hà Ngọc M biết đồng thời rủ M nhận ma túy; M đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 255.43 chở H đến văn phòng xe khách VTP (đường NTT, phường DH, thành phố P) để nhận ma túy. Khi đến nơi, M đứng ngoài chờ còn H vào trong nhận gói bưu phẩm bên trong có ma túy. Sau khi nhận được ma túy, H đưa cho M cất giấu, còn H điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 255.43 chở M quay về. Đến 11 giờ 15 phút ngày 21/01/2018, khi H và M đang chuẩn bị đi về, thì cả hai bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của M 01 túi nilon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể; gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Vụ việc sau đó được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 125/KLGD ngày 30/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự , Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong bì công văn được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 14,6660 gam, loại Methamphetamine* ”.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT – VKS ngày 15 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc

M thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo H và M cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M và đề xuất mức hình phạt từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo H, mức án từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo M; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo: Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M có sử dụng ma túy. Do cần ma túy để sử dụng, ngày 17/01/2018 Nguyễn Huỳnh Thế H điện thoại mua ma túy của một đối tượng thanh niên (chưa xác định họ tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh và ma túy được gửi về bằng đường xe khách. Ngày 21/01/2018, H rủ Hà Ngọc M đến văn phòng xe khách VTP nhận gói bưu phẩm bên trong có chứa ma túy và giao cho M cất giấu. Khi H và M chuẩn bị đi về thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ 14,6660 gam ma túy loại Methamphetamine.

Theo khoản 1 và 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

Như vậy hành vi tàng trữ 14,6660 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện

thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng cho các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H trực tiếp thực hiện tội phạm còn Hà Ngọc M giữ vai trò giúp sức. Xét bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bên cạnh đó gia đình các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M có công với cách mạng, ông Nguyễn Văn Th là ông nội của bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H là liệt sĩ, được tặng Giấy Tổ quốc ghi công vì đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; ông Hà Ngọc C là ông nội của bị cáo Hà Ngọc M được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Danh hiệu Quyết thắng, bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bên cạnh đó ngoài lần phạm tội trên, bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H tự khai nhận tại phiên tòa: Khoảng giữa tháng 12/2017 đến đầu tháng 1/2018, H mua 3.000.000 đồng ma túy của đối tượng thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh, ma túy cũng được gửi về bằng đường xe khách VTP và H đã sử dụng hết. Do không thu được vật chứng và ngoài lời khai của H thì không thu thập thêm được chứng cứ nào khác, Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ xử lý hành vi của bị cáo H về lần mua, tàng trữ ma túy này;

Đối với đối tượng nam thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh, là người bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H khai đã bán 14,6660 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho H, quá trình điều tra do H không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với các nhân viên nhận hàng, giao hàng của văn phòng xe khách VTP, là những người đã nhận và giao bưu phẩm cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H, qua điều tra xác định những người này không biết được bên trong bưu phẩm có chứa chất ma túy loại Methamphetamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M

Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 81B2 – 225.43, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện đi lấy ma túy, qua điều tra xác định bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H là người đứng tên

trên Giấy chứng nhận đăng ký nhưng chiếc xe trên do ông Nguyễn Văn T mua sử dụng trong gia đình và hiện ông T vẫn đang tiếp tục trả góp, việc H sử dụng chiếc xe này thực hiện hành vi phạm tội ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe này cho ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 125/PC54 ngày 30/01/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen kèm sim số là tài sản của bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H, bị cáo H đã dùng điện thoại liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen kèm sim số là tài sản của bị cáo Hà Ngọc M, qua điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản của Nguyễn Huỳnh Thế H không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo H.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M phạm tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 21/01/2018

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc M 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 21/01/2018.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 125/PC54 ngày 30/01/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm sim số, cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong

Trả lại cho bị cáo Hà Ngọc M 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm sim số, cũ, chỉ cục không kiểm tra máy móc bên trong

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H 1.000.000 (Một triệu) đồng, Chi cục niêm phong vào phong bì số 28 năm 2018 gửi Kho bạc

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Huỳnh Thế H và Hà Ngọc M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA